

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/KDTM-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân;

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐST-KDTM ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T (có mặt) và ông Trần Thắng L (vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P

Địa chỉ: Thửa số 550, tờ bản đồ số 16, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Công T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: 672/13, Lê Văn K, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố H, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn Y, sinh năm 1959 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh B.

2. Bà Vũ Thị Thùy T, sinh năm 1992 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 3, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số BDG/22188 ngày 21/6/2022 và các khế ước nhận nợ liên quan, Công ty TNHH P (sau đây gọi tắt là Công ty) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với số tiền hạn mức thấu chi là 500.000.000 đồng. Theo đó, Công ty đã nhận nợ theo các nội dung như sau:

- Hạn mức thấu chi: 500.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng, tính từ ngày ký hợp đồng. Trong thời hạn duy trì hạn mức thấu chi. Bên vay có thể rút vốn vay nhiều lần, nhưng tổng dư nợ hiện tại mọi thời điểm không được vượt quá hạn mức thấu chi đã nêu trên.
- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh sản xuất đồ gỗ.
- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 17.1%.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng và các bên đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm như sau:

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Vũ Thị Thùy T theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/22188/HDBL.01 ngày 21/6/2022.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Vũ Văn Y theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/22188/HDBL.02 ngày 21/6/2022.

Trong quá trình thực hiện vốn vay, Công ty đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty để yêu cầu hoàn trả nợ vay. Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn tiếp tục không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 22/6/2023.

Tính đến ngày 27/8/2024, Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ lãi là 77.548.989 đồng.

Tính đến hết ngày 27/8/2024, Công ty còn nợ tại Ngân hàng số tiền sau: Nợ gốc quá hạn là: 498.716.799 đồng, nợ lãi quá hạn là: 158.497.261 đồng và nợ lãi chậm trả là: 1.410.500 đồng. Tổng cộng là: 658.624.560 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ (tạm tính đến hết ngày 27/8/2024) cụ thể là: Nợ gốc quá hạn là: 498.716.799 đồng, nợ lãi quá hạn là: 158.497.261 đồng và nợ lãi chậm trả là: 1.410.500 đồng. Tổng cộng là: 658.624.560 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày 28/8/2024, Công ty vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng, văn bản đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty không thanh toán thì bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

*** *Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng Tình trình bày:***

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu khởi kiện đã nêu.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ (tạm tính đến hết ngày 25/9/2024) cụ thể là: Nợ gốc quá hạn là: 498.716.799 đồng, nợ lãi quá hạn là: 168.660.836 đồng và nợ lãi chậm trả là: 1.505.855 đồng. Tổng cộng là: 668.883.490 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 26/9/2024, Công ty vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng, văn bản đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty không thanh toán thì bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, liên đới trả nợ thay cho Công ty theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

2. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH P:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nhưng không có lý do chính đáng. Bị đơn cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Vũ Thị Thùy T trình bày:

Bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y (cha của bà T) đã nhận được thông báo thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T – Bị đơn Công ty TNHH P.

Bà T xác định địa chỉ hiện nay của bà và đề nghị Tòa án tổng đạt văn bản cho bà theo địa chỉ: Số nhà 345x/2, khu phố 1 B, phường An Phú, Thuận An, Bình Dương.

Trước đây Công ty TNHH P do bà Vũ Thị Thùy T là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp kinh doanh tại địa chỉ thửa số 550, tờ bản đồ số 16, khu phố 3, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ngày 21/6/2022, Công ty TNHH P có ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T, địa chỉ trụ sở tại số 557, đại Lộ

Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khoản vay 500.000.000 đồng là khoản vay của pháp nhân Công ty TNHH P. Công ty TNHH P đã được nhận đủ 500.000.000 đồng, giải ngân vào tài khoản của Công ty TNHH P. Mục đích vay là phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty không phải là khoản vay cá nhân bà Vũ Thị Thùy T. Thời điểm đó bà T là người đại diện theo pháp luật nên có ký tên và đóng dấu Công ty TNHH P.

Công ty TNHH P đã thực hiện trả lãi cho đến khi thực hiện chuyển nhượng Công ty cho ông Hoàng Công T thì phía bà T không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền cụ thể thì bà T không nhớ rõ.

Sau đó, vào tháng 4 năm 2023, giữa bà Vũ Thị Thùy T và ông Hoàng Công T có thỏa thuận chuyển nhượng Công ty TNHH P. Do đó, vào ngày 08/5/2023, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH P là ông Hoàng Công T.

Khi thỏa thuận chuyển nhượng vốn góp cho ông Huỳnh Công T thì giữa bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y đã có thỏa thuận là Công ty TNHH P do ông Hoàng Công T là người đại diện theo pháp luật và chịu toàn bộ trách nhiệm về pháp lý cũng như đối với các khoản vay, khoản nợ của Công ty TNHH P. Các khoản vay nợ này không còn liên quan đến bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y.

Tại hồ sơ vụ án, các tài liệu nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T ngày 21/06/2022 đúng là do bà ký tên với tư cách là người đại diện theo pháp luật của công ty. Đối với 02 Hợp đồng bảo lãnh ngày 21/6/2022 thì bà T xác định đúng là bà T và ông Vũ Văn Y đã ký tên vào (bên bảo lãnh). Bà T không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà T và ông Y tại các Hợp đồng bảo lãnh ngày 21/6/2022.

Tuy nhiên, bà T trình bày lý do bà và ông Y ký các Hợp đồng bảo lãnh ngày 21/6/2022 đối với khoản vay trên là do Ngân hàng chuẩn bị hồ sơ và đưa cho bà và ông Y ký tên, nên bà T và ông Y không để ý nội dung là bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Y và bà T.

Khi chuyển nhượng vốn góp và ông Hoàng Công T đứng tên người đại diện theo pháp luật của Công ty thì xem như bà T và ông Y đã chấm dứt hết quyền và nghĩa vụ tại Công ty này. Tuy nhiên, do sơ suất nên bà không yêu cầu chấm dứt và hủy các Hợp đồng bảo lãnh ngày 21/6/2022 đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Bà đã nhiều lần liên lạc với ông Hoàng Công T và phía Ngân hàng TMCP Việt Nam T để thống nhất lại nội dung, nhưng bà không thể liên lạc được với ông T. Bà cho rằng khoản vay trên là khoản vay của Công ty TNHH P, chứ không phải là khoản vay cá nhân của bà T và ông Y.

Bà T đã cung cấp các tài liệu liên quan cho Tòa án. Ngoài ra bà không cung cấp gì thêm. Bà không cung cấp được tài liệu chứng minh thỏa thuận chấm dứt bảo lãnh khoản vay của Công ty TNHH P, do bà và ông Hoàng Công T chỉ thỏa thuận với nhau bằng lời nói, không có lập văn bản gì.

Bà T không yêu cầu triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nào khác tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà T cũng từ chối hòa giải, đối chất với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vụ án theo quy định pháp luật, xem xét bảo vệ quyền lợi của bà T và ông Y theo quy định. Hiện nay, bà T và ông Y không còn liên quan gì đến Công ty TNHH P.

Bà T cũng xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án này.

3.2. Ông Vũ Văn Y trình bày:

Ông đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có ý kiến gì khác. Ông cũng xin xét xử vắng mặt.

*** Kiểm sát viên đại diện VKSND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Xét các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nên đã có hiệu lực.

Bị đơn Công ty TNHH P đã vi phạm thỏa thuận trả nợ đã giao kết với phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Đề nghị HĐXX chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi và các khoản liên quan được ghi nhận tại Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bị đơn Công ty TNHH P không thanh toán thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T được quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Xét các ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T là không phù hợp, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty TNHH P & T Wood có địa chỉ trụ sở tại khu phố 3, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa:

Xét đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T, ông Vũ Văn Y đã trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH P & T Wood phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi là 668.883.490 đồng, được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký, và yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Bị đơn Công ty TNHH P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nhưng không có lý do chính đáng. Bị đơn không nêu ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T thừa nhận đã ký các văn bản có liên quan, nhưng từ chối nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho bị đơn với lý do: Giữa bà T và ông Hoàng Công T (người đại diện hợp pháp hiện tại của Công ty TNHH P) đã có thỏa thuận là Công ty TNHH P sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm về pháp lý cũng như đối với các khoản vay, khoản nợ của Công ty TNHH P, chứ không còn liên quan gì đến bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y (cha của bà T).

HĐXX thấy rằng: Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số BDG/22188 ngày 21/6/2022, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/22188/HDBL.01 ngày 21/6/2022, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/22188/HDBL.02 ngày 21/6/2022 và các kết ước nhận nợ đã được các bên tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, các điều khoản ghi nhận trong các văn bản nêu trên có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Xét thấy, việc bị đơn Công ty TNHH P đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán đủ tiền gốc và lãi cho phía Ngân hàng theo đúng thỏa thuận được ghi nhận tại Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số BDG/22188 ngày 21/6/2022 và các văn bản có liên quan, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của phía Ngân hàng. Do vậy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với bị đơn Công ty TNHH P về việc yêu cầu thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số BDG/22188 ngày 21/6/2022 và các khế ước nhận nợ là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Xét bà Vũ Thị Thùy T cho rằng bà T và ông Y đã chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh và các nghĩa vụ liên quan sẽ do Công ty TNHH P tự chịu trách nhiệm thực

hiện với Ngân hàng, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh, nên lời trình bày này của bà T là không có cơ sở chấp nhận.

Việc nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ liên đới bảo lãnh trả nợ cho bị đơn là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Xét các ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 335, 336, 338, 339, 340 và 342 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 90, 91, 94, 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với bị đơn Công ty TNHH P về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” như sau:

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH P thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T (được tạm tính đến hết ngày 25/9/2024) là: 668.883.490 đồng (trong đó: Nợ gốc quá hạn là: 498.716.799 đồng, nợ lãi quá hạn là: 158.497.261 đồng và nợ lãi chậm trả là: 1.410.500 đồng).

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH P phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2024 cho đến ngày trả hết nợ gốc cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số BDG/22188 ngày 21/6/2022 và các khế ước nhận nợ liên quan.

3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH P không thanh toán thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T được quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Thùy T và ông Vũ Văn Y phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ thay (theo Hợp đồng bảo lãnh số BDG/22188/HDBL.01 ngày 21/6/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số BDG/22188/HDBL.02 ngày 21/6/2022).

II. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Chi cục THADS thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 13.976.795 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001040 ngày 23/4/2024.

- Bị đơn Công ty TNHH P phải nộp số tiền 30.755.339 đồng.

III. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành